

Hải Dương, ngày 31 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá: Thanh lý là tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20-1000 (đợt 1) – Viễn thông Hải Dương năm 2023

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/11/2016;
- Căn cứ nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16/06/2017 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định luật đấu giá tài sản; thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 về việc quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá;
- Căn cứ quyết định số 2099/QĐ-VTHD-KTKH ngày 28/02/2023 Về việc thanh lý tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng từ 20 đến 1000 đôi - Viễn thông Hải Dương năm 2023;
- Căn cứ quyết định số 6089/QĐ-VTHD-KTĐT ngày 26/05/2023 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá gói tài sản thanh lý là tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20-1000 (đợt 1) – Viễn thông Hải Dương năm 2023.

Viễn thông Hải Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá tài sản là: Thanh lý là tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20-1000 (đợt 1) – Viễn thông Hải Dương năm 2023. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

- Người có tài sản đấu giá: Viễn thông Hải Dương, địa chỉ: Số 01 Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20-1000 (đợt 1) – Viễn thông Hải Dương năm 2023
- Số lượng: 14,580km cáp đồng các loại dung lượng từ 20x2 – 1000x2.
- Chất lượng: Đã thu hồi, chất lượng kém, không tái sử dụng được.
- Giá khởi điểm đấu giá tài sản: 1.879.287.000 VNĐ.

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy chín triệu, hai trăm tám bảy ngàn đồng chẵn)

+ Bước giá đấu giá: 10.000.000 đồng

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Nội dung chi tiết tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại **phụ lục số 01** kèm theo.

- Tiêu chí chấm điểm: Đơn vị nào có điểm cao nhất là đơn vị được chọn
- + Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn là đơn vị có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản thấp nhất.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ 14 giờ 00 phút, ngày 31/05/2023 đến 17 giờ 00 phút, ngày 05/06/2023 (trong giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm: Viễn thông Hải Dương
- Địa chỉ: Số 01 đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Người nhận hồ sơ: Ông Đỗ Quốc Quân – phòng Kỹ thuật Đầu tư – Viễn thông Hải Dương (không liên lạc qua điện thoại)

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải mang theo giấy giới thiệu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi đối chiếu). Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Viễn thông Hải Dương thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia. Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử (đơn vị có tài sản);
- Cổng thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Lưu KTĐT-VTHD.

VIỄN THÔNG HẢI DƯƠNG



GIÁM ĐỐC
Trần Tiến Chính

Phụ lục 01: Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm
- Tiêu chí chấm điểm:
 - o Đơn vị nào có điểm cao nhất là đơn vị được chọn.
 - o Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên chọn đơn vị có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản thấp hơn.
- Tiêu chí bắt buộc:

STT	Hồ sơ yêu cầu	Tiêu chí	Bắt buộc
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do bộ tư pháp công bố trong thời gian gần nhất	Cung cấp danh sách được Bộ tư pháp công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ tư pháp	X

- Tiêu chí chấm điểm:

TT	Nội dung	Điểm số	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	Hồ sơ chứng minh
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh	22,0	



TT	Nội dung	Điểm số	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
	<i>đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>		
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	

TT	Nội dung	Điểm số	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
2	<p><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i></p>	18,0	
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0	
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0	
3	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i></p>	5,0	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
4	<p><i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i></p>	3,0	<p><i>Mỗi đấu giá viên phải có bản công chứng hoặc chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá viên. Số lượng đấu giá viên căn cứ vào hồ sơ đấu giá viên hành nghề tại đơn vị, đồng thời đối chiếu với số lượng đấu giá viên được Bộ Tư</i></p>

TT	Nội dung	Điểm số	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
			<i>Pháp thông báo trong danh sách các tổ chức đấu giá gần nhất</i>
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	<i>Bản sao phiếu nộp tiền vào ngân sách nhà nước có xác nhận của ngân hàng hoặc các giấy tờ chứng minh khác</i>
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	

TT	Nội dung	Điểm số	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	
	Đã kí hợp đồng với VNPT Hải Dương trong 03 năm trước liền kề (năm 2020, 2021, 2022), chứng minh bằng bảng kê các cuộc đấu giá trực tuyến hợp tác với VNPT Hải Dương	5,0	
Tổng số điểm		100	

